



Khám sức khỏe Genki Sukoyaka 2025-2026

Thành phố Higashihiroshima (令和7年度 東広島市元気すこやか健診の手引き)



Cách đăng ký khám sức khỏe Genki Sukoyaka 健診の受け方

Khám tại cơ sở y tế 医療機関健診 (Xem trang 6 ~ 7)

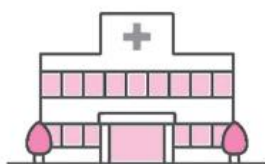
Quyết định cơ sở y tế muốn khám và lựa chọn các mục muốn kiểm tra

Khám nha chu 節目歯周疾患検診 (Xem trang 8)

Quyết định cơ sở y tế muốn khám



Liên hệ đăng ký trực tiếp với cơ sở y tế muốn đến khám kiểm tra (qua điện thoại, v.v...)



Khám sức khỏe tập trung 集団健診 (Xem trang 4 ~ 5)

Quyết định cơ sở y tế muốn khám và lựa chọn các mục muốn kiểm tra



Phải hoàn tất trước hoặc đúng hạn chót của từng địa điểm!
(※ Không tính theo dấu bưu điện.)



Đăng ký trên Web

Quét mã code QR để truy cập và đăng ký



Đăng ký bằng bưu thiếp

Điền vào **các mục cần thiết** trên bưu thiếp đăng ký được gửi kèm với Phiếu khám (受診券), sau đó cho vào hòm thư bưu điện.
(Cũng có thể đăng ký tại quầy tiếp nhận)



Khoảng 1 tuần trước ngày khám sức khỏe, “Bảng câu hỏi kiểm tra sức khỏe”, v.v... (phong thư màu xanh lá cây) từ cơ quan y tế được ủy thác tiến hành khám sức khỏe tập trung (Trung tâm kiểm tra sức khỏe - bệnh viện Higashihiroshima Kinen Byouin) sẽ được gửi đến nhà.

★Lưu ý: Nhất định phải nhớ mang theo Phiếu khám sức khỏe Genki Sukoyaka đã gửi đính kèm. Trường hợp không mang theo phiếu khám, có thể sẽ không được tiến hành kiểm tra sức khỏe.

Trường hợp kết quả kiểm tra sức khỏe cho thấy 「cần phải điều trị」 hoặc 「cần khám chuyên sâu」, xin hãy đến cơ sở y tế khám và điều trị càng sớm càng tốt.

Về nơi khám chuyên sâu sau khi tầm soát ung thư, vui lòng trao đổi với cơ sở y tế đã khám Genki Sukoyaka hoặc bác sĩ gia đình (thường hay thăm khám). Ngoài ra, cũng có thể tham khảo thêm thông tin trên “Mạng lưới y tế ung thư tỉnh Hiroshima 広島県がん医療ネットワーク Hiroshima-ken Gan-iryo Network”. Chi phí khám chuyên sâu sẽ thuộc đối tượng bảo hiểm y tế. Khi đi khám, vui lòng mang theo: Kết quả khám sức khỏe Genki Sukoyaka, Giấy giới thiệu và Thẻ bảo hiểm Myna.

※1 Hiện tại, nếu đang có bất kỳ triệu chứng đáng lo ngại nào, xin đừng đợi đến ngày khám sức khỏe mà hãy nhanh chóng đến cơ sở y tế khám càng sớm càng tốt.

※2 Dựa trên kết quả khám, nhân viên y tế cộng đồng hoặc chuyên gia dinh dưỡng có thể sẽ đến tận nhà, v.v... để hướng dẫn chăm sóc sức khỏe.

※3 Trường hợp Thành phố Higashihiroshima không thể nắm được kết quả khám chuyên sâu, có thể sẽ liên hệ đến người liên quan để xác minh thông tin.

※4 Phiếu khám sức khỏe Genki Sukoyaka chỉ có thể sử dụng được 1 lần trong năm tài chính tương ứng. Trường hợp **khám trùng lập** thì sẽ phải **tự chi trả toàn bộ chi phí khám phát sinh đó**.

※5 Kết quả kiểm tra sức khỏe sẽ được chia sẻ giữa Thành phố và cơ quan tiến hành khám kiểm tra, vì vậy thông tin cá nhân liên quan đến khám sức khỏe có thể được cung cấp cho cơ quan y tế, xin vui lòng thấu hiểu.

Khám sức khỏe Genki Sukoyaka thuộc đối tượng cấp điểm của 「Chế độ Genki Kagayaki Point」. Sau khi khám sức khỏe xin vui lòng điền ngày khám vào trạng tương ứng của Genki Kagayaki Point. Sau khi thu hồi sổ tay, thành phố sẽ kiểm tra tình trạng khám sức khỏe và tiến hành cấp điểm.

Nơi liên hệ trao đổi Ban Chăm sóc sức khỏe y tế - Phòng Phúc lợi sức khỏe
(Iryo-hoken-ka, 医療保健課) TEL: (082) 420-0936 FAX: (082) 422-2416



Các loại hình khám sức khỏe 健診種類

Độ tuổi thuộc đối tượng là **số tuổi xét tại thời điểm ngày 31/3/2026**.

■ Khám sức khỏe đặc định, Khám sức khỏe cơ bản

Loại	Phương pháp khám	Độ tuổi	Đối tượng
Khám sức khỏe đặc định	●Hỏi về tình trạng sức khỏe, khám lâm sàng ●Đo chiều cao, cân nặng ●Đo vòng bụng (chỉ áp dụng người từ 40~74 tuổi) ●Đo huyết áp ●Kiểm tra nước tiểu ●Xét nghiệm máu (đường huyết, chức năng gan, mỡ máu, chức năng thận, thiếu máu, axit uric, xét nghiệm Albumin) ●Dựa trên kết quả kiểm tra và chẩn đoán của bác sĩ, có thể chỉ định thêm các kiểm tra sau đây: điện tâm đồ, kiểm tra đáy mắt	40 ~ 74 tuổi	Người đã tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân Thành phố Higashihiroshima vào thời điểm đến trước ngày 1/4/2025 và vẫn đang tiếp tục tham gia bảo hiểm tính đến ngày đi khám sức khỏe
Khám sức khỏe cơ bản		① Từ 39 tuổi trở xuống	※ Không gửi Phiếu khám sức khỏe (ngoại trừ những người đủ điều kiện khám nha chu định kỳ hoặc tầm soát ung thư cổ tử cung). Tuy nhiên, chỉ có thể khám tại các điểm khám tập trung. Nếu có nguyện vọng khám, vui lòng đăng ký với Ban Bảo vệ sức khỏe y tế qua điện thoại hoặc qua trang đăng ký khám tập trung .
		② 40 ~ 74 tuổi	Người đã tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân Thành phố Higashihiroshima từ ngày 2/4/2025 trở đi và vẫn đang tiếp tục tham gia bảo hiểm tính đến ngày đi khám sức khỏe
		③ Từ 40 tuổi trở lên	Người thuộc hộ gia đình nhận trợ cấp sinh hoạt
		⑤ 65 ~ 74 tuổi	Người đang tham gia chế độ bảo hiểm y tế người cao tuổi hậu kỳ
		⑥ Từ 75 tuổi trở lên	

■ Kiểm tra virus Viêm gan, Tầm soát ung thư

Loại	Phương pháp tầm soát	Độ tuổi	Ghi chú
Virus viêm gan	Xét nghiệm máu	Từ 40 tuổi trở lên	●Chỉ áp dụng cho người chưa từng xét nghiệm viêm gan trong đợt khám sức khỏe của Thành phố trước đây ●Không áp dụng cho người đang điều trị viêm gan B hoặc C
Ung thư phổi	Chụp X-quang ngực	Từ 40 tuổi trở lên	●Người từ 65 tuổi trở lên sẽ kiểm tra cả lao phổi cùng lúc
	Xét nghiệm đờm (※ chỉ người đủ điều kiện)	Từ 50 tuổi trở lên	●Người có chỉ số hút thuốc từ 600 trở lên (chỉ số = số điều/ngày × số năm hút)
Ung thư dạ dày	Chụp X-quang dạ dày (uống barium)	Từ 40 tuổi trở lên	●Không nên tiến hành với người đặt máy khử rung tim, máy tại nhịp tim, v.v... ●Không nên tiến hành với người gặp khó khăn khi nuốt hoặc suy giảm nhận thức
	Nội soi dạ dày (※ chỉ người đủ điều kiện)	Từ 40 tuổi trở lên	●Chỉ thực hiện đối với trường hợp bác sĩ chỉ định là cần thiết ●Không thực hiện nội soi trong hình thức khám tập trung
Ung thư đại tràng	Xét nghiệm máu lẫn trong phân (2 ngày)	Từ 40 tuổi trở lên	
Ung thư cổ tử cung	Khám ngoài, khám trong, xét nghiệm tế bào	Nữ từ 20 tuổi trở lên	●Tuổi chẵn: có thể khám tại cơ sở y tế hoặc khám tập trung ●Tuổi lẻ: Nếu năm trước chưa khám, sẽ được khám trong đợt khám tập trung
Ung thư vú	Chụp X-quang tuyến vú (mammography)	Nữ từ 40 tuổi trở lên	●Tuổi chẵn: có thể khám tại cơ sở y tế hoặc khám tập trung ●Tuổi lẻ: Nếu năm trước chưa khám, sẽ được khám trong đợt khám tập trung ●Không thực hiện khám sờ nắn
Ung thư tuyến tiền liệt	Xét nghiệm máu	Nam từ 50 tuổi trở lên	

Câu hỏi thường gặp

Q: Tôi đã tiêm vắc-xin ngừa ung thư cổ tử cung (HPV). Vậy có cần phải đi tầm soát ung thư cổ tử cung nữa không?

A: Vắc-xin HPV không thể phòng ngừa được tất cả các chủng virus HPV, vì vậy, việc kết hợp tiêm ngừa với việc khám tầm soát ung thư cổ tử cung định kỳ là quan trọng để nâng cao hiệu quả phòng ngừa. Ngoài ra, ngay cả khi bạn chưa tiêm vắc-xin, việc kiểm tra định kỳ vẫn giúp phát hiện sớm ung thư, từ đó có thể điều trị kịp thời và hiệu quả hơn.

■ Khám bệnh nha chu định kỳ

Loại	Phương pháp khám	Độ tuổi	Ghi chú
Bệnh nha chu	Khám tổng quát về răng miệng như: tình trạng răng còn và răng đã mất, mức độ vệ sinh khoang miệng, tình trạng nướu (lợi)	20 tuổi, 30 tuổi, 40 tuổi, 50 tuổi, 60 tuổi và 70 tuổi	● Miễn phí đối với người tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân của Thành phố Higashihiroshima và người 70 tuổi



Các loại khám sức khỏe và chi phí khám 健診料金・書類

“市国保” là cách viết rút gọn của “東広島市国民健康保険” – tức là Bảo hiểm sức khỏe quốc dân Thành phố Higashihiroshima. Người không tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân của Thành phố, mà thuộc các loại bảo hiểm khác (như bảo hiểm xã hội của công ty, v.v...) sẽ được xếp vào nhóm “社保 (bảo hiểm xã hội)” hoặc các loại khác. 後期 là chế độ bảo hiểm người cao tuổi hậu kỳ.

※Người thuộc hộ gia đình được miễn thuế cư trú Tỉnh thành phố (市県民税非課税世帯) hoặc hộ đang nhận trợ cấp sinh hoạt (生活保護世帯), khi đi khám cần mang theo giấy chứng nhận miễn phí (phí khám). Chi tiết vui lòng tham khảo thêm tại trang 4.

		Khám tại cơ sở y tế							Khám sức khỏe tập trung						
Độ tuổi, loại bảo hiểm		20~39 tuổi		40~69 tuổi		70~74 tuổi		75 tuổi~	20~39 tuổi		40~69 tuổi		70~74 tuổi		75 tuổi~
Loại khám		市国保	社保等	市国保	社保等	市国保	社保等	後期	市国保	社保等	市国保	社保等	市国保	社保等	後期
Khám cơ bản		-	-	※1 Miễn phí	※5 2,300¥	※1 Miễn phí	※5 2,300¥	Miễn phí	2,000¥	2,000¥	※1 Miễn phí	※5 2,000¥	※1 Miễn phí	※5 2,000¥	Miễn phí
Khám đặc định		-	-	Miễn phí	-	Miễn phí	-	-	-	-	Miễn phí	-	Miễn phí	-	-
Viêm gan (40, 45, 50, 55, 60, 65 tuổi miễn phí)	※2 Đơn lẻ	-	-	Miễn phí	1,700¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	-	-	Miễn phí	700¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
	※3 Đồng thời	-	-	Miễn phí	1,100¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	-	-	Miễn phí	700¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
	※4														
Phổi		-	-	Miễn phí	600¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	-	-	Miễn phí	200¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Đờm (chỉ người tương ứng)		-	-	Miễn phí	900¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	-	-	Miễn phí	600¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Dạ dày (barium)		-	-	Miễn phí	2,600¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	-	-	Miễn phí	1,500¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Dạ dày (nội soi)		-	-	Miễn phí	4,000¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	※ Không thực hiện tại nơi khám sức khỏe hình thức tập trung						
Đại tràng		-	-	Miễn phí	700¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	-	-	Miễn phí	400¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Tử cung	※4 Vú	Miễn phí	1,000¥	Miễn phí	1,000¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	500¥	Miễn phí	500¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
		-	-	Miễn phí	1,500¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	-	-	Miễn phí	1,000¥	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Tuyến tiền liệt	Nam giới	-	-	Miễn phí	1,900¥	※6 Miễn phí	1,900¥	1,900¥	-	-	Miễn phí	1,000¥	※6 Miễn phí	1,100¥	1,100¥
Nha chu		Miễn phí	500¥	Miễn phí	500¥	Miễn phí	Miễn phí	-	※ Không thực hiện tại nơi khám sức khỏe hình thức tập trung						

※1 Chỉ áp dụng cho những người tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân của Thành phố từ sau ngày 2/4/2025 trở đi và vẫn đang tham gia bảo hiểm cho đến ngày khám sức khỏe.

※2 “Đơn lẻ”: trường hợp không thực hiện khám viêm gan cùng lúc với khám sức khỏe cơ bản hoặc khám đặc định.

※3 “Đồng thời”: trường hợp thực hiện khám viêm gan cùng lúc với khám sức khỏe cơ bản hoặc khám đặc định.

※4 Phụ nữ ở tuổi lẻ nếu chưa khám tầm soát ung thư cổ tử cung trong đợt khám sức khỏe Genki sukoyaka năm trước, thì chỉ có thể khám ung thư cổ tử cung qua hình thức khám tập trung.

Phụ nữ ở tuổi lẻ không thể khám tầm soát ung thư cổ tử cung và ung thư vú tại các cơ sở y tế.

※5 Người không tham gia bất kỳ loại bảo hiểm y tế nào sẽ phải tự chi trả 2,300 yên.

Người tham gia chế độ bảo hiểm y tế người cao tuổi hậu kỳ sẽ được miễn phí

※6 Khám ung thư tuyến tiền liệt chỉ miễn phí cho người đang tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân của Thành phố. Nếu bạn đã chuyển sang các loại bảo hiểm khác, như bảo hiểm cho người cao tuổi hậu kỳ, v.v..., bạn sẽ phải tự chi trả phí khám này.



Đối tượng được miễn phí khám (số tiền tự chi trả) 自己負担金無料対象者

Những người sau đây sẽ được miễn phí chi phí khám sức khỏe. (※ Riêng đối với khám ung thư tuyến tiền liệt, người không tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân Thành phố Higashihiroshima sẽ phải tự chi trả phí khám.)

※ Trước khi đi khám, cần xin cấp giấy chứng nhận miễn phí chi phí khám qua WEB hoặc trực tiếp tại Quầy tiếp nhận bên dưới. Nếu đăng ký qua WEB, thời gian xử lý và gửi giấy chứng nhận có thể mất khoảng 1 tuần. Thời gian bắt đầu tiếp nhận đăng ký: từ ngày 2/6 (Thứ Hai).

※ Người từ 70 tuổi trở lên hoặc người đang tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân thành phố Higashihiroshima không cần tiến hành thủ tục.

Đối tượng	Giấy tờ cần xuất trình	
Người của hộ gia đình được miễn thuế cư trú Tỉnh Thành phố hoặc người của hộ gia đình đang nhận trợ cấp sinh hoạt	Phiếu khám sức khỏe Genki Sukoyaka 元気すこやか健診受診券	
	Giấy chứng nhận miễn phí chi phí khám 健診料金無料証明書	
	Trường hợp có nguyện vọng khám tại cơ sở y tế	<Cách đăng ký giấy chứng nhận> ● Giấy tờ cần thiết khi đăng ký: Giấy tờ xác minh nhân thân (Thẻ My Number, Thẻ bảo hiểm, Bằng lái xe, v.v...) hoặc Phiếu khám sức khỏe Genki Sukoyaka ● Quầy đăng ký và cấp phát  Ban Chăm sóc sức khỏe y tế Các văn phòng chi nhánh • phòng công tác (Văn phòng chi nhánh Fukutomi và các phòng công tác chỉ tiếp nhận đăng ký) ← WEB đăng ký Giấy chứng nhận miễn phí tại đây
	Trường hợp có nguyện vọng khám tập trung	※ Vui lòng chọn “Đồng ý xác nhận tình trạng chịu thuế 課税状況の確認に同意する” trong bưu thiếp hoặc Web đăng ký. Trường hợp “Không đồng ý” có thể sẽ không được miễn phí chi phí khám. Sau khi đăng ký, Thành phố sẽ kiểm tra tình trạng chịu thuế cư trú Tỉnh Thành phố của các hộ gia đình, nếu đủ điều kiện, Giấy chứng nhận miễn phí sẽ được gửi kèm với Bảng câu hỏi kiểm tra sức khỏe đến những người thuộc đối tượng.



Khám sức khỏe tập trung 集団健診について

■ **Một số địa điểm sẽ giới hạn về số lượng người.** Nếu số lượng đăng ký vượt quá mức quy định, người được khám sẽ được chọn bằng cách bốc thăm. Tùy thuộc vào tình trạng số người đăng ký, có thể ngày khám sẽ chuyển sang một ngày khác. Nếu ngày khám bị thay đổi, thông báo sẽ được gửi đến bạn ít nhất 3 tuần trước ngày khám.

■ Thời gian tiếp nhận có thông báo cụ thể trong phiếu khám sức khỏe được gửi tới, xin vui lòng kiểm tra kỹ thời gian và đến đúng giờ.

※ Nếu bạn đăng ký bằng bưu thiếp, không thể chọn thời gian tiếp nhận.

■ Việc khám sức khỏe có thể bị hoãn hoặc hủy do thời tiết hoặc dịch bệnh lây lan, v.v... Khi đó, thông tin sẽ được đăng tải trên trang web chính thức của Thành phố.

■ Trường hợp cần sự hỗ trợ đặc biệt trong quá trình khám sức khỏe xin vui lòng thông báo trước vào lúc đăng ký đặt lịch.

■ **Dịch vụ trông trẻ khi đi khám sức khỏe (※ chỉ đăng ký qua WEB)**

Trông trẻ cần phải đặt trước, theo thứ tự đăng ký sớm.

Thời gian trông trẻ: từ ngày 2/6/2025 (Thứ Hai) ~ ngày 5/9/2025 (Thứ Sáu)

Đối tượng được trông giữ: chỉ nhận trẻ nhỏ chưa đi học

Thời gian nhận trông trẻ: từ 9:00 ~ 10:00 sáng

Ngoài đăng ký trông trẻ, cần phải đăng ký khám sức khỏe riêng. Khi đăng ký khám, hãy chọn khung thời gian tiếp nhận từ 9:00 ~ 10:00 để phù hợp với thời gian trông trẻ.

■ **Về việc hủy lịch hoặc thay đổi lịch khám**

Hủy lịch khám: Không cần liên hệ với Thành phố

Thay đổi ngày khám, thêm nội dung khám hoặc thay đổi thời gian tiếp nhận → Cần liên hệ trực tiếp với **Ban chăm sóc sức khỏe y tế** (Iryo-hoken-ka, 医療保健課): 082-420-0936

Đăng ký dịch vụ trông trẻ
(khám tập trung)





Địa điểm, thời gian khám sức khỏe tập trung 集団健診の日程・会場

Khuyến khích đăng ký khám sức khỏe tập trung qua WEB! (※ Có thể chọn thời gian tiếp nhận)



←Trang web đăng ký
khám tập trung (AITEI)

Hướng dẫn các bước đăng ký trên web →
(Trang chủ Thành phố Higashihiroshima)



**Thời gian tiếp nhận đăng ký: từ ngày 2/6/2025 ~ hạn chót đăng ký từng địa điểm
(tham khảo bên dưới)**

■Trong niên độ Reiwa năm 7, địa điểm nhà thi đấu công viên thể thao sẽ không tổ chức khám sức khỏe do đang cải tạo.
Tại các địa điểm khác, lịch tổ chức công tác khám sức khỏe có thể khác so với năm trước, vui lòng kiểm tra kỹ.

Ngày khám	Địa điểm	Mã địa điểm	Hạn đăng ký	Ngày khám	Địa điểm	Mã địa điểm	Hạn đăng ký
8/7 (Ba) (300 người)	黒瀬生涯 学習センター Kurose Shogai gakushu Senta	52	Hạn chót: 6/6 (Thứ Sáu)	9/9 (Ba)	福富保健福祉センター Fukutomi Hoken Fukushi Senta	61	Hạn chót: 25/7 (Thứ Sáu)
9/7 (Thứ) (300 người)				10/9 (Thứ)			
10/7 (Năm) (300 người)				11/9 (Năm)	寺西地域センター Teranishi Chiiki Senta	12	
11/7 (Sáu) (300 người)				12/9 (Sáu)			
12/7 (Bảy) (300 người)				13/9 (Bảy)			
15/7 (Ba)	豊栄支所 Toyosaka Shisho (Văn phòng chi nhánh Toyosaka)	78	Hạn chót: 13/6 (Thứ Sáu)	25/9 (Năm)	御蘭宇地域センター Misonou Chiiki Senta	14	Hạn chót: 1/8 (Thứ Sáu)
16/7 (Thứ)				26/9 (Sáu)			
17/7 (Năm)	造賀地域センター Zoga Chiiki Senta	42	Hạn chót: 15/8 (Thứ Sáu)	9/10 (Năm)	河内保健福祉センター Kochi Hoken Fukushi Senta	81	Hạn chót: 15/8 (Thứ Sáu)
18/7 (Sáu)	入野地域センター Nyuno Chiiki Senta	82		10/10 (Sáu)			
30/7 (Thứ)	郷田地域センター Goda Chiiki Senta	15	Hạn chót: 20/6 (Thứ Sáu)	21/10 (Ba) (300 người)	総合福祉センター Sogo Fukushi Senta	11	Hạn chót: 5/9 (Thứ Sáu)
31/7 (Năm)				22/10 (Thứ) (250 người)			
1/8 (Sáu)	三永地域センター Minaga Chiiki Senta	16	23/10 (Năm) (300 người)				
5/8 (Ba)	高美が丘地域センター Takamigaoka Chiiki Senta	41	24/10 (Sáu) (300 người)				
6/8 (Thứ)			25/10 (Bảy) (250 người)				
7/8 (Năm)			26/10 (CN) (300 người)				
8/8 (Sáu)			27/10 (Hai) (300 người)				
20/8 (Thứ)	東広島市園芸センター Higashihiroshima-shi Engei Senta (Shiwa-cho Befu)	32	Hạn chót: 4/7 (Thứ Sáu)	28/10 (Ba) (250 người)			
21/8 (Năm)				29/10 (Thứ) (300 người)			
22/8 (Sáu)	原地域センター Hara Chiiki Senta	23	30/10 (Năm) (250 người)				
26/8 (Ba)	八本松地域センター Hachihonmatsu Chiiki Senta	21	Hạn chót: 11/7 (Thứ Sáu)	31/10 (Sáu) (300 người)			
27/8 (Thứ)				20/11 (Năm)	ゆめモール西条 Youme mall Saijo Chi khám tầm soát: phổi, dạ dày, đại tràng, tử cung và vú	148	Hạn chót: 27/10 (Thứ Sáu)
28/8 (Năm)							
29/8 (Sáu)							
3/9 (Thứ)	安芸津生涯学習センター Akitsu Shogai gakushu Senta	92	Hạn chót: 18/7 (Thứ Sáu)	Chỉ dành cho nữ giới – Ngày khám có hỗ trợ trông giữ trẻ			
4/9 (Năm)				Đề tham gia khám sức khỏe, cần đăng ký trước bằng bưu thiếp hoặc qua web. Về việc đăng ký dịch vụ giữ trẻ, vui lòng xem trang 4 Lưu ý: Trong đội ngũ bác sĩ và nhân viên y tế có cả nam giới. Nhân viên thực hiện kiểm tra ung thư vú tại tất cả các địa điểm đều là nữ. Khám ung thư cổ tử cung và ung thư vú được thực hiện tại tất cả các địa điểm, không giới hạn chỉ trong ngày dành riêng cho nữ.			
5/9 (Sáu)							

♥ **Chỉ dành cho nữ giới – Ngày khám có hỗ trợ trông giữ trẻ**
Để tham gia khám sức khỏe, cần đăng ký trước bằng bưu thiếp hoặc qua web.
Về việc đăng ký dịch vụ giữ trẻ, vui lòng xem trang 4
Lưu ý: Trong đội ngũ bác sĩ và nhân viên y tế có cả nam giới.
Nhân viên thực hiện kiểm tra ung thư vú tại tất cả các địa điểm đều là nữ.
Khám ung thư cổ tử cung và ung thư vú được thực hiện tại tất cả các địa điểm,
không giới hạn chỉ trong ngày dành riêng cho nữ.



Danh sách các cơ sở y tế khám sức khỏe 医療機関健診一覧

■ Các xét nghiệm tầm soát ung thư, kiểm tra sức khỏe cơ bản và xét nghiệm virus viêm gan chỉ có thể thực hiện **tại các cơ sở y tế trong Thành phố Higashihiroshima** (như trong danh sách bên dưới).

※ **Chỉ Kiểm tra sức khỏe đặc định** có thể khám tại các cơ sở y tế trong Tỉnh Hiroshima. Thông tin về các cơ sở y tế trong Tỉnh Hiroshima có đăng tải trên trang chủ của Thành phố.

■ **Thời hạn khám sức khỏe: từ ngày 2/6/2025 ~ ngày 31/1/2026**

※ Vui lòng chú ý rằng tùy từng cơ sở y tế mà sẽ có trường hợp ngừng tiếp nhận đặt lịch, dù vẫn còn trong thời hạn quy định.

■ **Danh sách các cơ sở y tế có khám sức khỏe Genki Sukoyaka** (thời điểm hiện tại, tháng 4/2025)

Thông tin về khám sức khỏe đặc định →
(Trang chủ thành phố Higashihiroshima)



	Tên cơ sở y tế	Địa chỉ	Số điện thoại	Khám sức khỏe đặc định	Khám sức khỏe cơ bản	Kiểm tra virus viêm gan	Kiểm tra ung thư phổi	Kiểm tra ung thư dạ dày (Barium)	Kiểm tra ung thư dạ dày (nội soi)	Kiểm tra ung thư đại tràng	Kiểm tra ung thư cổ tử cung	Kiểm tra ung thư vú	Kiểm tra ung thư tuyến tiền liệt
Saijo	Asoka-no-Sono Takeshima Iin	Saijo Nishi-Honmachi 25-29	082-422-2073	○	○	○	○			○			○
	Inokuchi Byoin	Saijo Doyomaru 6-1-91	0120-706-076	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	Urabe Sanfujinka	Saijo-cho Sukezane 1172	082-431-4103								○	○	○
	Okazaki Hinyokika	Saijo-cho Sukezane 1063-1	082-431-3876	○	○	○				○			○
	Kajiwara Naika Junkankinaika	Saijo-cho Taguchi 2721-2	082-420-2225	○	○	○				○			○
	Kadozawa Iin	Saijo Shitamachi 6-10-4	082-422-0980	○	○	○	○			○			
	Kawaguchi Naika Clinic	Saijo Chuo 7-1-17	082-423-3518	○	○	○	○		○	○			○
	Kisaka Clinic	Saijo Honmachi 12-2	082-422-2502	○	○	○	○			○			○
	Kisaka Iin	Saijo-cho Doyomaru 1235	082-421-0800	○	○	○	○		○	○			○
	Kubonishi Shonika・Naika Clinic	Saijo-cho Osawa 98-1	082-420-2222	○	○	○	○			○			○
	Saijo Sukoyaka Naika	Saijo-cho Sukezane 1172 3F	082-437-5959	○	○	○	○			○			○
	Saijo Chuo Byoin	Saijo Showa-machi 12-40	082-423-3050	○	○	○		○	○	○			○
	Saijo Tokiwa Clinic	Saijo Chuo 5-4-1	082-493-5115	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	Sun Clinic	Saijo-cho Saijo-Higashi 1281-5	082-421-2800	○	○	○	○		○	○			○
	Shimoyama Kinen Clinic	Saijo-cho Jike 7432-1	082-424-1121	○	○	○	○		○	○			○
	Jike Eki-mae Naika・Tonyobyo Naika Clinic	Jike Eki-Mae 14-17-301	082-493-5566	○	○	○	○		○	○			○
	Jike Naika Clinic	Saijo-cho Jike 6621-1	082-493-8555	○	○	○	○		○	○			○
	Sekito Naika Shokakika Clinic	Saijo-cho Misonou 5489-5	082-493-8551	○	○	○	○		○	○			○
	Sone Naika Clinic	Saijo-cho Misonou 428-1 Tầng 1	082-426-6855	○	○	○	○			○			○
	Taniguchi Noshinkeigeka Clinic	Saijo Honmachi 12-2 Tầng 2	082-421-7888	○	○	○	○			○			○
	Tonarino Clinic	Saijo-cho Umaki 458	082-437-3015		○	○	○			○			○
	Tomoyasu Clinic	Saijo-cho Jike 1319-1	082-422-1900	○	○	○	○			○			○
	Nakamae Geka・Naika Clinic	Saijo-cho Sukezane 1854-1	082-423-8200	○	○	○	○		○	○			○
	Nozomi Seikeigeka Clinic Saijo	Saijo-cho Sukezane 1182-1	082-422-6000	○	○	○	○			○			○
	Noda Iin	Saijo Chuo 3-5-6	082-422-3323	○	○	○	○			○			○
	Hara Clinic Higashihiroshima	Saijo Sakae-Machi 2-23	082-423-2332	○	○	○	○			○			○
	Higashihiroshima Kinen Byoin Keshin Center	Saijo-cho Yoshiyuki 2214	082-423-6662	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	Higashihiroshima Chuo Clinic	Saijo-cho Misonou 8537-1	082-426-6883	○	○	○	○		○	○			○
	Hiroshima Kenritsu Sougou Rehabilitation Center	Saijo-cho Taguchi 295-3	082-425-1455			○	○			○			○
	Fuji Noshinkei Geka	Saijo-cho Umaki 245	082-425-0211	○	○	○				○			○
	Fujiwara Naika Iin	Saijo-cho Misonou 2421-4	082-422-6262	○	○	○	○	○	○	○			○
	Honjo Naika Shonika	Saijo Chuo 8-3-3	082-422-6744	○	○	○				○			○
	Masumoto Nyusen Clinic	Saijo Honmachi 12-2 Tầng 3	082-424-2633							○		○	
	Matsubayashi Ladies Clinic	Saijo-cho Misonou 4281-1 Tầng 3	082-493-8600							○		○	
	Miura Iin	Saijo Nishi-Honmachi 27-28	082-422-3080	○	○	○	○		○	○	○		○
	Motonaga Byoin	Saijo Okamachi 8-13	082-423-2708		○	○		○	○	○	○	○	○
	Yukawa Noshinkeigeka Clinic	Saijo Doyomaru 5-9-34	082-493-6177	○	○	○	○		○	○			○
Hachihonmatsu	Sasaki Iin	Hachihonmatsu-cho Hara 6769	082-429-0255	○	○	○	○			○			○
	Takahashi Home Clinic	Hachihonmatsu Iida 6-16-12	082-428-0147	○	○	○	○		○	○			○
	Naitou Naika・Tonyobyo Clinic	Hachihonmatsu-Minami 2-2-8	082-437-3110	○	○	○	○			○			○
	Nakata Naika Iin	Hachihonmatsu-Minami 5-9-14	082-497-3077	○	○	○	○	○		○			○
	Hachihonmatsu Byoin	Hachihonmatsu-Higashi 3-9-30	082-420-1230	○	○	○	○	○	○			○	○
	My Clinic	Hachihonmatsu-Higashi 3-31-26	082-497-3232	○	○	○	○		○	○			○
	Matsuda Iin	Hachihonmatsu-cho Iida 101	082-428-0019	○	○	○	○			○			○
Shiwa	Yamada Noshinkeigeka	Hachihonmatsu-cho Iida 111-1	082-427-1110	○	○	○	○			○			○
	Saeki Iin	Shiwa-cho Shiwa-Higashi 1199-4	082-433-3733	○	○	○	○		○	○			○
	Shiwa Iin	Shiwa-cho Shichijo-Kabusaka 1643-1	082-433-2228	○	○	○	○			○			○
Takaya	Miki Iin	Shiwa-cho Befu 1324	082-433-2501	○	○	○	○	○		○			○
	Imajo Clinic	Takaya-cho Hiya 79-1	082-426-6830								○		
	Kadokawa Naika Iin	Takaya-cho Kodani 2944-10	082-434-6010	○	○	○	○		○	○			○
	Kawanaka Iin	Takaya-cho Miyayori 1032	082-434-0138	○	○	○	○			○			○
	Shiraichi Shinyosho	Takaya-cho Shiraichi 716-1	082-434-2020	○	○	○	○	○		○			○
	Zoka Nobuhara Iin	Takaya-cho Zoka 737-2	082-436-0100	○	○	○	○			○			○
	Takamigaoka Clinic	Takaya Takamigaoka 4-33-1	082-434-8110	○	○	○	○	○		○			○
	Takami Chuo Clinic	Takaya Takamigaoka 5-2-1	082-434-1128	○	○	○	○	○		○			○
	Takaya Yorozi Naika Clinic	Takaya-cho Kinehara 1826-1	082-491-0028	○	○	○	○		○	○			○
	Nanbu Naika Iin	Takaya-cho Kodani 3253-1	082-434-7822	○	○	○	○	○	○	○			○
	Fujiwara Iin	Takaya-cho Hiya 448-1	082-434-0029	○	○	○	○	○		○			○
	Honda Clinic	Takaya-cho Kinehara 1292-1	082-434-8811	○	○	○	○		○	○			○
	Higashihiroshima I to Chou Naishinkyō Naika	Takaya-cho Nakashima 31-17	082-491-1751	○	○	○	○		○	○			○
	Makida Clinic	Takaya-cho Nakashima 168	082-434-7777		○	○	○			○	○		
Kurose	Yokoyama Sanfujinka	Takaya-cho Nakashima 168	082-434-7777		○	○	○			○	○		
	Okamoto Naika Shokakika	Kurose-cho Kanehiro 138	0823-83-1611		○	○	○		○	○			○
	Kosei Byoin	Kurose-cho Narahara 757	0823-82-3113	○	○	○	○			○			○
	Sazan Clinic	Kurose-cho Kanehiro 137-8	0823-83-6171	○	○	○	○			○			○
	Shimizu Iin	Kurose-cho Manyama 1324	0823-82-2011	○	○	○	○			○			○
	Shin-ai Byoin	Kurose-cho Kanehiro 279	0823-70-4011	○	○	○	○			○			○
	Shinkai Iin	Kurose-cho Kanesawa 1074	0823-82-2074	○	○	○	○		○	○			○
	Maeda Iin	Kurose-cho Kunichika 335-1	0823-82-2179	○	○	○	○		○	○			○
Fuku Toyo saka chi	Matsugaoka Iin	Kurose Matsugaoka 10-21	0823-82-0123	○	○	○	○			○			○
	Yamagata Naika Junkanki Iin	Kurose-cho Narahara 243-6	0823-82-4577	○	○	○	○			○			○
	Kuba Shinyosho	Fukutomi-cho Kuba 3797-1	082-435-2345	○	○	○	○		○	○			○
Ko	Fukutomi Naika Geka Iin	Fukutomi-cho Kuba 1539-27	082-430-1101	○	○	○	○			○			○
	Toyosaka Shinyosho	Toyosaka-cho Nomi 3009	082-432-2005	○	○	○	○			○			○
Akitsu	Kochi Clinic	Kochi-cho Nakagochi 1197-1	082-420-7665		○	○	○			○			○
Akitsu	Ono Naika Clinic	Akitsu-cho Kazahaya 1118-14	0846-46-1213	○	○	○	○			○			○
	Kanda Iin	Akitsu-cho Kazahaya 1522	0846-45-0039	○	○	○	○			○			○
	Kenritsu Akitsu Byoin	Akitsu-cho Mitsu 4388	0846-45-0055	○	○	○	○		○	○	○	○	○
	Nankai Shinyosho	Akitsu-cho Kazahaya 2027	0846-45-0131	○	○	○	○			○			○



Danh sách cơ sở y tế khám bệnh nha chu 節目歯周疾患検診実施歯科医院 一覧表

※ Trường hợp phát sinh bất cứ thay đổi nào, thông tin mới sẽ được đăng tải trên trang chủ Thành phố.

※ **Đối tượng kiểm tra bệnh nha chu là những người ở mốc 20, 30, 40, 50, 60 và 70 tuổi**

■ **Kỳ hạn kiểm tra bệnh nha chu: từ ngày 2/6/2025 (Thứ Hai) ~ ngày 31/1/2026 (Thứ Bảy)**

Danh sách các cơ sở y tế (nha khoa) có khám bệnh nha chu (thời điểm hiện tại, tháng 4/2025)

	Tên phòng khám nha khoa	Địa chỉ	Số điện thoại
Saijo	Aozora Shika	Saijo-cho Yoshiyuki 2135-1	082-430-7557
	Ikedai Shika Clinic	Jike Eki-mae 14-17 Tòa nhà Jike Eki-mae Clinic 201	082-493-5711
	Imatani Shika Arion	Saijo-cho Jike 6598-10	082-490-3725
	Ueno Shika Iin	Saijo-cho Taguchi 2908-22	082-437-5401
	Utanohara Shika	Saijo Gojo-cho 3-19	082-422-3744
	Okada Dental Clinic	Saijo-cho Jike 4846-1	082-431-3321
	Kawaguchi Shika Iin	Saijo Sakae-machi 1-4 Flatform 201	082-422-2039
	Kawano Shika	Saijo Chuo 1-16-6 Villa Katorea Tầng 2	082-420-8181
	Kimura Shika Iin	Saijo Chuo 3-5-11	082-423-8885
	Kirara Shika	Saijo-cho Jike 3791-1	082-422-3513
	Clover Dental	Jike Eki-mae 13-20 Jike Eki-mae Residence ICZ 102	082-423-3955
	Saijo Plaza Shika	Saijo Sakae-machi 10-30-301	082-422-4560
	Satakeda Shika Iin	Saijo-cho Saijo-Higashi 1282-2	082-431-5999
	Sakura Family Shika	Saijo Nishi-Honmachi 28-30 (Tầng 3 siêu thị Halows Higashihiroshima)	082-490-5522
	Satomi Shika	Saijo-cho Shitami 4343-2	082-422-4300
	Shigekawa Dental Clinic	Saijo-cho Jike 7371-1	082-430-5489
	Soeda Shika Iin	Saijo Doyomaru 2-2-41	082-423-7755
	Dai-ni Yabumoto Shika Iin	Saijo-cho Taguchi 3452-1	082-425-6480
	Takahashi Shika Iin	Saijo-cho Misonou 1905-4	082-422-8148
	Takahiro Dental Clinic	Saijo-cho Misonou 4302 (Fuji-Grand Higashihiroshima)	082-422-9600
	Tajima Shika Iin	Saijo-cho Jike 7938-4	082-431-5525
	Nagai Shika Iin	Saijo Sakae-machi 6-20 (Tầng 3 tòa nhà La Foret Saijo)	082-422-3600
	Nanba Shika・Kyosei Shika	Saijo Kamiichi-cho 6-23 (Tầng 1 tòa nhà El Urban)	082-420-0200
	Nozaki Shika・Higashihiroshima Otona Kodomo Kyousei Shika	Saijo Chuo 6-12-16	082-424-5100
	Nonoyama Kyosei Shika Iin	Saijo-cho Misonou 5484-6	082-420-8790
	Hamo Shika Clinic	Saijo-cho Misonou 4281-1-301	082-421-6480
	Hayashi Shika Shinryosho	Saijo Showa-machi 13-37 (Tầng 2 tòa nhà Supreme Matsuya)	082-423-9195
	Fuji Shika Clinic	Saijo Doyomaru 1-5-26	082-421-0001
	Frontier Shika Clinic	Saijo Showa-machi 9-4	082-423-9833
	Misonou Shika Clinic	Saijo-cho Misonou 6280-1	082-421-1182
	Midori Shika Iin	Saijo Otsubo-cho 2-12	082-423-8880
	Minna no Shika Clinic	Saijo-cho Jike 5544-18	082-426-5218
	Munechika Shika Iin	Saijo-cho Taguchi 2724-1	082-425-2521
	Mori Shika Iin	Saijo Sakae-machi 2-21	082-423-7227
	Yabumoto Shika Clinic	Saijo Okamachi 3-25	082-421-5655
	Yamada Shika	Saijo-cho Saijo-Higashi 1243-3	082-423-6457
	Yumemirai Shika Kyosei Shika Saijo	Saijo-cho Sukezane 1172 Tầng 2	082-437-4685
	Yuri-no-Ki Shika	Saijo Nishi-Honmachi 16-15	082-424-0228
	Yotsuba Family Shika Clinic	Saijo-cho Doyomaru 1552 S-House 101	082-423-6123
Hachihonmatsu	Utanohara Shika Iin	Hachihonmatsu Iida 3-4-10	082-428-0120
	Etoile Shika	Hachihonmatsu Minami 4-1-28	082-420-1855
	Sato Shika	Hachihonmatsu Minami 2-2-8	082-428-5505
	Tsuboshima Shika Shinryosho	Hachihonmatsu Iida 5-8-32	082-428-7177
	Naito Shika Iin	Hachihonmatsu-cho Yonemitsu 640-2	082-497-0780
	Hirohata Shika Iin	Hachihonmatsu Higashi 6-11-15	082-428-8585
Shiwa	Masumoto Shika Iin	Hachihonmatsu Nishi 1-12-22	082-427-0077
	Inoue Shika Iin	Shiwa-cho Shichijo-Kabusaka 462-3	082-433-2029
Takaya	Yamagata Shika Iin	Shiwa-cho Shichijo-Kabusaka 1436-14	082-433-5454
	Akiyama Shika Iin	Takaya-cho Nakashima 753-1	082-439-1181
Takaya	Asakura Shika Iin	Takaya-cho Zoka 3595-2	082-436-1000
	Iin Ha-no-Kenko Doctor	Takaya-cho Takaya-Higashi 2389-1	082-434-8500
	Ito Shika Iin	Takaya-cho Kinehara 1296-1	082-434-0585

	Tên phòng khám nha khoa	Địa chỉ	Số điện thoại
	Otani Shika	Takaya-cho Kinehara 1108-15	082-439-0001
	Takamigaoka Shika Iin	Takaya-cho Takamigaoka 5-1-19	082-434-7648
	Fujita Shika Iin	Takaya-cho Nakashima 429-1 Tầng 2	082-426-5514
	Fujiwara Shika Iin	Takaya-cho Hiyama 452	082-434-7500
	Yukawa Shika Clinic	Takaya-cho Kodani 3300	082-434-8255
Kurose	Kato Shika Clinic	Kurose-cho Narahara 276-7	0823-82-8241
	Kikkawa Shika Clinic	Kurose-cho Narahara 100-1 (Tầng 2 Youme Town Kurose)	0823-83-0117
	Kimura Shika Iin	Kurose-cho Maruyama 1420-1	0823-82-5522
	Hazutani Shika Iin	Kurose-cho Nominoo Aratani 1083-1	0823-82-8444
Kochi	Sasaki Shika Clinic	Kochi-cho Nakagochi 655-1	082-420-7700
Akitsu	Ito Shika Clinic	Akitsu-cho Mitsu 4209-9	0846-45-0272
	Tsuchida Shika Iin	Akitsu-cho Mitsu 4385-3	0846-45-1177



Cách điền bưu thiếp đăng ký khám sức khỏe tập trung 集団健診申込みハガキの書き方

健診日	健診会場	会場 コード	申込み締切日
7月8日(火) (定員:300人)	黒瀬生涯 学習センター	52	6月6日(金) 必着
7月9日(水) (定員:300人)			
7月10日(木) (定員:300人)			
7月11日(金) (定員:300人)			
7月12日(土) (定員:300人)			

記入例

集団健診申込みハガキ
(※青枠内を記入してください)

住所 〒739-8601 東広島市西条栄町8番29号
氏名 ヒロシマ ハナコ 東広島 花子
電話番号 082-420-0936
生年月日 昭和46年6月7日 54歳

元気すこやか健診料金に係る課税状況や生活保護受給状況等の確認に ☒ 同意する ☐ 同意しない
※健診料金無料証明書の発行を希望する人は“同意する”にチェックをしてください。

■集団健診希望会場・希望項目記入欄

健診日	会場 コード	6 特定健診	9 基本健診	4 肝炎 ウイルス	8 肺がん	7 胃がん	9 大腸がん	10 前立腺 がん	2 子宮頸 がん	3 乳がん
7月9日	52	○	***	○	○	○	○	***	○	○

※希望する健診日と会場コードを記入し、受診項目に○をつけてください。
※医療機関での健診を希望される場合、このハガキ申込は不要です。
※受診できない項目には、***がつられています。

Chọn địa điểm và thời gian, hạng mục muốn kiểm tra

● Quyết định ngày khám và địa điểm từ trang 5 “Địa điểm, thời gian khám sức khỏe tập trung 集団健診の日程・会場”. Sau đó điền ngày khám sức khỏe và mã địa điểm.

● Điền số điện thoại có thể dễ dàng liên lạc vào ban ngày.

Đánh dấu ☒ đồng ý

● Đánh dấu ☒ vào 1 trong 2 ô để cho biết bạn “đồng ý 同意する” hay “không đồng ý 同意しない” cho phép xác nhận tình trạng thuế.

● Nếu ☒ vào ô “không đồng ý 同意しない”, có thể sẽ không được miễn phí chi phí khám. (Tham khảo trang 4)

● Vẽ hình tròn ○ vào các mục tương ứng muốn kiểm tra.

● Ở các mục bạn không thể khám sẽ được hiển thị ***

Phiếu khám sức khỏe 受診券について

日本語	Tiếng Việt
R7 年度東広島市 元気すこやか健診 受診券（集団健診、医療機関共通）	Phiếu khám sức khỏe Genki Sukoyaka niên độ năm 7 Reiwa (chung cho khám sức khỏe tập trung và khám tại cơ sở y tế)
対象者抽出日：令和 7 年 4 月 1 日	Ngày xét đối tượng: ngày 1/4/2025
有効期間：令和 8 年 1 月 31 日まで有効	Thời hạn hiệu lực: sử dụng đến ngày 31/1/2026
東広島市 節目歯周疾患検診 受診券 対象者：20 歳・30 歳・40 歳・50 歳・ 60 歳・70 歳	Phiếu khám bệnh nha chu định kỳ Thành phố Higashihiroshima Đối tượng: 20 tuổi, 30 tuổi, 40 tuổi, 50 tuổi, 60 tuổi, 70 tuổi
子宮頸がん検診	Tầm soát ung thư cổ tử cung
乳がん検診	Tầm soát ung thư vú
B 型・C 型肝炎ウィルス検診	Khám kiểm tra virus viêm gan B và C
基本健診（後期高齢等）	Kiểm tra sức khỏe cơ bản (cao tuổi hậu kỳ, v.v...)
特定健診	Kiểm tra sức khỏe đặc định
胃がん検診	Tầm soát ung thư dạ dày
肺がん検診	Tầm soát ung thư phổi
大腸がん検診	Tầm soát ung thư đại tràng
前立腺がん検診	Tầm soát ung thư tuyến tiền liệt
自己負担金	Chi phí tự chi trả
東広島市国民健康保険被保険者と 70 歳 以上の人は無料	Người đang tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân Thành phố Higashihiroshima và người từ 70 tuổi trở lên sẽ được miễn phí
70 歳以上及び 40 歳、45 歳、50 歳、60 歳、 65 歳の方は無料。	Người từ 70 tuổi trở lên và người 40 tuổi, 45 tuổi, 50 tuổi, 60 tuổi, 65 tuổi sẽ được miễn phí.
対象：現在 B 型 C 型肝炎で治療中、治療 後、経過観察中ではない人、過去に市の 健診でこの検査を受けたことがない人	Đối tượng: người hiện đang không điều trị bệnh viêm gan B hoặc C, người không phải đang trong quá trình theo dõi sau điều trị và người chưa từng làm xét nghiệm này trước đây khi khám sức khỏe của Thành phố

【Những điều cần lưu ý】

1. Khi đến kiểm tra sức khỏe, nhất định phải mang theo Phiếu khám sức khỏe 受診券 và Thẻ bảo hiểm.
2. Trong trường hợp giữa chừng trong năm tài chính chuyển sang tham gia loại bảo hiểm khác, phiếu khám sức khỏe đặc định (特定健診受診券) sẽ không còn hiệu lực.
3. Đối với những người đang tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân của Thành phố Higashihiroshima, nhưng sẽ tròn 75 tuổi trong năm nay và chuyển sang hệ thống bảo hiểm y tế cho người cao tuổi hậu kỳ (後期高齢者医療制度) giữa chừng, thì vẫn có thể sử dụng phiếu khám ⑥特定健診受診券 để khám cơ bản (基本健診).